TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **07**/2025/QĐST-LĐ	*TP Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNHSƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Hoàng Bảo Ngọc

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minhtham gia phiên họp:*Bà Trịnh Ngọc Hồng Nhung- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 20/2025/TLST-LĐ ngày 24 tháng 10 năm 2025 về việc "*Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu*" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 17/2025/QĐST-LĐ ngày 10tháng 12 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Nguyễn Vĩnh C, sinh năm 1977. Địa chỉ: Tổ A, ấp F, xã P, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty TNHH P(Việt Nam)

Địa chỉ: Lô V KCN Mỹ Xuân A, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông T, S-C – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Hoài K - Cán bộ quản lý nhân sự. (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

2. Ông Phạm Đình H, sinh năm 1970. Địa chỉ: Tổ A, ấp F, xã P, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

3. Bảo hiểm xã hội khu vực XXVII

Địa chỉ: Số E, đường N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu đề ngày 14 tháng 8năm 2025và bản tự khai trongquá trình giải quyết vụ việc, ông Nguyễn Vĩnh C1 bày:

Năm 2008, ông C làm việc tại Trường M, địa chỉ tại ấp F, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai (nay là xã P, tỉnh Đồng Nai); ông C có tham gia đóng bảo hiểm xã hộiso 7508241816.

Năm 2013, ông C làm việc tại Công ty Cổ phần T1, địa chỉ tại Lô V khu công nghiệp M, phường M, thành phố P, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (nay phường P, thành phố Hồ Chí Minh); ông C có tham gia đóng bảo hiểm xã hội số 7508241816, đến ngày 31/5/2024 ông C2 việc.

Ông C và ông Phạm Đình H có mối quan hệ quen biết, vào tháng 3 năm 2012 ông Phạm Đình H có mượn hồ sơ cá nhân của ông C mang tên Nguyễn Vĩnh C để xin đi làm tại Công ty TNHH P(Việt Nam), công việc bắt đầu từ tháng 3/2012 đến tháng 8/2019 và có tham gia bảo hiểm xã hội số 7712008760 do Bảo hiểm xã hội tỉnh B cấp (nay là BHXH khu vực XXVIII). Sau đó ông Phạm Đình H nghỉ việc và không chốt sổ bảo hiểm.

Do trong cùng một thời gian mà hồ sơ mang tên Nguyễn Vĩnh C đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc tại đơn vị Trường M và Công ty Cổ phần T1 mà Công ty TNHH P (Việt Nam) đóng trùng bảo hiểm xã hội mang tên ông C là không hợp lệ.

Vì vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp, ông C3 cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Tuyên Hợp đồng lao động giữa ông Nguyễn Vĩnh C và Công ty TNHH P(Việt Nam) là vô hiệu;

- Hủy thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 3/2012 đến tháng 8/2019 của Nguyễn Vĩnh C tại Công ty TNHH P(Việt Nam).

Tại bản tự khai và quá trình làm việc,người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Đình H trình bày:

Ông Phạm Đình H thừa nhận có mượn hồ sơ của ông Nguyễn Vĩnh C để nộp đơn xin việc tại Công ty TNHH P (Việt Nam), công việc bắt đầu từ tháng 3/2012 đến tháng 8/2019 và có tham gia đóng bảo hiểm xã hội số 7712008760 do Bảo hiểm xã hội tỉnh B cấp (nay là BHXH khu vực XXVIII). Sau đó ông Phạm Đình H nghỉ việc và không chốt sổ bảo hiểm.

Đối với Hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH P(Việt Nam) và Nguyễn Vĩnh C là do ông H giữ, tuy nhiên do thời gian đã lâu ông H không còn lưu giữ Hợp đồng nên không thể cung cấp cho Tòa án.

Nay đối với yêu cầu của ông C, thì ông H đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện, cụ thể:

- Tuyên Hợp đồng lao động giữa ông Nguyễn Vĩnh C và Công ty TNHH P (Việt Nam)là vô hiệu;

- Hủy thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 03/2012 đến tháng 08/2019 của Nguyễn Vĩnh C tại Công ty TNHH P (Việt Nam).

Tại bản tự khai và quá trình làm việc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan Công ty TNHH P (Việt Nam)trình bày:

Công ty TNHH P (Việt Nam) (gọi tắt là "Công ty) có ký hợp đồng lao động với người lao động có tên Nguyễn Vĩnh C (gọi tắt là "người lao động"), sinh ngày 12/11/1977, địa chỉ: Ấp A - P - L - Đồng Nai; chứng minh nhân dân số 271307865. Công ty đã ký kết Hợp đồng lao động với người lao động theo thời hạn như sau:

+ Lần 1: Hợp đồng xác định thời hạn từ 16/02/2012-15/02/2013

+ Lần 2: Hợp đồng xác định thời hạn từ 16/02/2013-15/02/2014

+ Lần 3: Hợp đồng không xác định thời hạn từ 16/02/2014. Trong quá trình thực hiện hợp đồng số PAV-VN006344 người lao động này đã viết đơn xin thôi việc và chính thứcnghỉ việc vào ngày 01/09/2019.

Công ty đã đóng bảo hiểm cho người lao động theo số BHXH 7712008760 từ tháng 03/2012 đến tháng 08/2019 đầy đủ theo quy định. Khi người lao động nghỉ việc, Công ty đã thực hiện tất cả các nghĩa vụ liên quan đến Hợp đồng lao động.

Hiện tại quan hệ lao động giữa Công ty và người lao động đã chấm dứt, Công ty không còn bất cứ trách nhiệm nào liên quan.

Công ty đã tuyển dụng người lao động làm việc theo đúng quy trình, khi Công ty tuyển dụng thì tài liệu, thông tin cá nhân như chứng minh nhân dân, số hộ khẩu, các giấy tờ xác nhận khác do người lao động cung cấp cho Công ty, các tài liệu này cũng đượcchứng thực theo đúng quy định.

Nay ông Nguyễn Vĩnh C yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động trên vô hiệu và hủy thời gian đóng Bảo hiểm xã hội ông Nguyễn Vĩnh C từ tháng 03/2012 đến tháng 08/2019 do người lao động đã cố tình gian dối trong việc cung cấp thông tin cho Công ty khi giao kết hợp đồng, điều này là vi phạm nguyên tắc "trung thực" được quy định khoản 1, Điều 15, Bộ luật Lao động 2019 (trước đây quy định tại khoản 1, Điều 17, Bộ luật Lao động 2012 và Điều 6 của Bộ luật Dân sự 2005).

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông C, Công ty có ý kiến như sau:

- Yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Đồng ý với yêu cầu của người yêu cầu, tuyên bố Hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty và ông Nguyễn Vĩnh C vô hiệu và giải quyết hậu quả của Hợp đồng vô hiệu theo quy định của pháp luật.

- Hủy thời gian đóng Bảo hiểm xã hội từ tháng 03/2012 đến tháng 08/2019của ông Nguyễn Vĩnh C tại Công ty TNHH P(Việt Nam).

Tại Văn bản số 4039/BHXH-VP ngày 05/12/2025 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội khu vực XXVIItrình bày:

Vì lý do khách quan, người đại diện Bảo hiểm xã hội Thành phố H không thể trực tiếp tham gia hòa giải và các giai đoạn tố tụng. Vì vậy, đề nghị được vắng mặt tại các buổi làm việc của Tòa án. Đồng thời, Bảo hiểm xã hội Thành

phố H sẽ thực hiện đầy đủ các phán quyết của Tòa án nhằm bảo đảm quyền và lợi ích của người tham gia và thụ hưởng chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Mặt khác, yêu cầu Bảo hiểm xã hội cơ sở B, Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu của Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thành phố H lý giải quyết việc dân sự đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 23, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật, xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng, thu thập các tài liệu, chứng cứ, lời khai đầy đủ theo quy định tại Điều 97 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, kể từ ngày thụ lý đến ngày mở phiên họp xét đơn yêu cầu là chậm theo quy định tại Điều 366 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng là đúng quy định.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của ông Nguyễn Vĩnh C. Tuyên bố Hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty TNHH P (Việt Nam)và Công ty TNHH P (Việt Nam) (do ông Phạm Đình H ký) là vô hiệu vàgiải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thành phố H định:

[1] Về tố tụng:

- *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: Ông Nguyễn Vĩnh C có đơn yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu. Hợp đồng lao động mà ông C yêu cầu Tòa án tuyên bố vô hiệu được ký kết tại trụ sở Công ty TNHH P (Việt Nam), có địa chỉ tại Lô V KCN Mỹ Xuân A, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thành phố H quy định tại khoản 1 Điều 33, điểm v khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về sự vắng mặt của các đương sự*: Tại phiên họp những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Xét yêu cầu của ông Nguyễn Vĩnh C đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động số PAV-VN006344 đã ký giữa Công ty TNHH P (Việt Nam)và ông Nguyễn Vĩnh C (do ông Phạm Đình H lấy hồ sơ của ông C ký hợp đồng) năm 2012là vô hiệu thì thấy:

Việc ông H sử dụng hồ sơ của ông C để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH P (Việt Nam)là giả mạo khi giao kết hợp đồng, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của ông Nguyễn Vĩnh C và vi phạm quy định của Bộ luật Lao

động, Luật Bảo hiểm xã hội nên yêu cầu của ông C4 có căn cứ chấp nhận.

Thời gian Công ty TNHH P (Việt Nam)đã đóng bảo hiểm xã hội cho ông H (mượn tên ông C) tại sổ bảo hiểm số7712008760 từ tháng 03/2012 đến tháng 08/2019 trùng với thời gian đóng bảo hiểm của ông C tại Trường M và Công ty Cổ phần T1 là không phù hợp. Vì vậy, cần hủy thời gian đóng Bảo hiểm xã hội từ tháng 03/2012 đến tháng 08/2019 của ông Nguyễn Vĩnh C tại Công ty TNHH P (Việt Nam)để ông C thực hiện quyền lợi của mình đúng theo quy định.

[3] Về lệ phí: Ông Nguyễn Vĩnh C5 chịu lệ phí sơ thẩm việc dân sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm v khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 68, khoản 1 Điều 149, khoản 3 Điều 367, Điều 370, Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 117, Điều 127 Bộ luật Dân sự; Điều 50 Bộ luật Lao động 2012; Điều 15, Điều 50, Điều 51 Bộ luật Lao động 2019;

Căn cứ Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1.Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Vĩnh C về việc "*Yêu cầu tuyên bốhợp đồng lao động vô hiệu"*.

1.1 Tuyên bố Hợp đồng lao động số PAV-VN006344 ký kết năm 2012 giữa Công ty TNHH P (Việt Nam)với ông Nguyễn Vĩnh C (do ông Phạm Đình H ký hợp đồng) là vô hiệu.

1.2 Tuyên hủy thời gian đóng Bảo hiểm xã hội từ tháng 03/2012 đến tháng 08/2019 tại Bảo hiểm xã hội số 7712008760 của ông Nguyễn Vĩnh C tại Công ty TNHH P(Việt Nam).

1.3. Ông Nguyễn Vĩnh C6 quyền liên hệ đến C8 để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định pháp luật.

2. *Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự*: Ông Nguyễn Vĩnh C phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết sơ thẩm việc dân sự, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng)ông C đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tiền số 0029765 ngày 23/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Ông C7 nộp đủ lệ phí sơ thẩm việc dân sự.

3. *Về quyền kháng cáo, kháng nghị*: Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định(đối với đương sự vắng mặt tại phiên họp thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 12 – TP. Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Bảo Ngọc